

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST  
Ngày 09-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Đình Tuấn

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1976 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc S, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; vợ: Vy Thị N, sinh năm 1986; con: Có 01 con, tên Đỗ Bảo N, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-8-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND, đã được xóa; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-5-2021, tạm giam từ ngày 30-5-2021 đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Chị Trần Tường V, sinh năm 1996; cư trú tại: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Đỗ Quốc S, sinh năm 1943; cư trú tại: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26-5-2021, Đỗ Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 16M4 - 6480 đi từ nhà sang nhà bạn tại đường N, sau đó sang khách sạn H trên đường L, phường V để tìm gặp anh họ tên là Đỗ Văn H để xin tiền tiêu xài cá nhân. Đến nơi, bị cáo Đỗ Văn T để xe ở cổng và đi vào trong bãi đỗ xe thì không thấy xe ô tô anh H để ở đó. Bị cáo nhìn thấy 02 (hai) chiếc xe đạp điện để ở cửa bên cạnh sảnh khách sạn, quan sát xung quanh không có người trông coi, xe không khóa cổ nên bị cáo đã dắt chiếc xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen của chị Trần Tường V (là nhân viên khách sạn H) đi vào đường C để xe ở đầu ngõ 1 đường C rồi đi bộ quay lại khách sạn lấy xe mô tô đi đến chỗ để xe đạp điện để xe mô tô ở đó rồi tiếp tục dắt chiếc xe đạp điện đến cửa hàng mua bán xe đạp điện tại ngã tư P, xã M, thành phố L, mục đích để bán chiếc xe lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đợi một lúc không thấy cửa hàng mở cửa nên đã mang chiếc xe đạp điện trên về nhà. Bị cáo nói với ông Đỗ Quốc S là bố đẻ của bị cáo là chiếc xe đạp điện bị cáo vừa mua và xin ông Đỗ Quốc S 1.000.000đ (một triệu đồng) để mua xe, sau đó bị cáo cầm tiền ông Đỗ Quốc S đưa đi tiêu xài và không trở về nhà.

Sau khi phát hiện chiếc xe đạp điện bị mất trộm, ngày 26-5-2021 chị Trần Tường V đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo.

Ngày 27-5-2021 Cơ quan điều tra đã xác minh và tạm giữ chiếc xe đạp điện trên tại nhà của bị cáo tại thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, sau đó đã trả lại cho chị Trần Tường V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 28-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định chiếc xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 09-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại, chị Trần Tường V vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày: Chị là nhân viên khách sạn H, ngày 26-5-2021 chị để 01 xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen tại cửa vào sân sau của khách sạn. Khoảng 05 giờ sáng ngày 26-5-2021 chị mở cổng cho khách lấy xe ô tô ra ngoài, đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày chị định lấy xe đạp điện đi có việc thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm. Chị đã đến cơ quan công an trình báo, sau đó cơ quan công an đã điều tra, thu giữ lại được chiếc xe và trả lại cho chị. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Đỗ Quốc S trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Đỗ Văn T. Trước đây ông có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 16M4-6480 (thời gian mua đã lâu nên

ông không nhớ rõ mua với ai). Hàng ngày, con trai ông Đỗ Văn T thường xuyên sử dụng chiếc xe đi lại. Ngày 26-5-2021 ông thấy bị cáo mang về nhà 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen và nói là xe bị cáo mới mua, bị cáo xin ông 1.000.000 đồng để trả tiền mua xe, ông đồng ý và đưa tiền cho bị cáo Đỗ Văn T. Sau đó ông được biết chiếc xe trên do bị cáo trộm cắp mang về, cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe và trả lại cho chủ sở hữu. Việc con trai ông điều khiển xe mô tô trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp ông không biết, chiếc xe trên hiện vẫn đang để ở nhà, không bị thu giữ. Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo mượn ông để trả tiền mua xe đạp điện ông không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; xác nhận cơ quan Công an đã trả lại chị Trần Tường V 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, chị Trần Tường V là bị hại và ông Đỗ Quốc S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trần Tường V và ông Đỗ Quốc S theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 26-5-2021 bị cáo trộm

cấp 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3 màu đen của chị Trần Tường V. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 7.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (đã được xóa tiền sự), hiện tại bị cáo vẫn đang nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt, thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại chị Trần Tường V không có ý kiến, yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 20-6-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 16M4 6480 bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ. Số tiền 1.000.000 đồng ông Đỗ Quốc S đưa cho bị cáo ông không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-5-2021.

3. Án phí và quyền kháng cáo

3.1. Án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

3.2. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Nhân**